

Bản án số: 19 /2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31/8/2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lễ

Bà Lê Thị Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Xuân Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 200/2020/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55 /2021/QĐST - HNGĐ ngày 22/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 10/8/2021 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa ngày 18/8/2021, giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Thanh V, sinh năm 1979.

Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã Ph, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 5, phường Ng, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1975.

Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã Ph, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 3, phường Ng, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th; Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ B- Phó giám đốc phụ trách Ngân hàng Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị xã Đức Phổ.

Địa chỉ: số 17 Đỗ Quang Th, phường Ng, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà Dương Thị Thanh N, sinh năm 1965.

Trú tại: số 24, đường Nguyễn Bá L, tổ dân phố 3, phường Ng, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

(Tại phiên tòa bà Đinh Thị Thanh V, ông Nguyễn Văn L có mặt; Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam -Chi nhánh thị xã Đức Phổ và bà Dương Thị Thanh N có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Thanh V và ông Nguyễn Văn L tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng. Trong quá trình sống chung vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ông L nghi ngờ bà ngoại tình nên luôn cho người theo dõi, đánh bà nhiều lần phải nhập viện điều trị, khủng bố về mặt tinh thần và có những hành động vô văn hóa với bà giữa đám đông, cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn mà không hòa giải được, nên bà thuê nhà trọ ở riêng từ đầu tháng 6/2021 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn L.

Con chung: Có 02 con tên Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 09/12/2002 và Nguyễn Huyền Mỹ Ng, sinh ngày 31/10/2006. Cháu Đ đã thành niên, không bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; cháu Ng hiện nay đang ở với bà V, bà V yêu cầu nhận nuôi dưỡng cháu Ng và không yêu cầu ông L cấp dưỡng cho con.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Vợ chồng có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thị xã Đức Phổ theo hợp đồng tín dụng số 4508-LAV-202003198 ngày 03/12/2020, số tiền vay 500.000.000 đồng, nhưng đã tất toán xong toàn bộ nợ gốc và lãi. Ngoài ra vợ chồng không còn nợ cá nhân, tổ chức nào khác.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:

Ông và bà Đinh Thị Thanh V kết hôn năm 2001 như bà V trình bày là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, bà V không chăm lo cuộc sống gia đình, đời sống tư của bà V có nhiều phức tạp, ngoại tình nên cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng, bà V nhiều lần bỏ nhà ra ngoài thuê nhà trọ ở riêng nhằm tạo áp lực để yêu cầu ly hôn ông. Tuy nhiên, ông mong muốn xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng cùng nhau nuôi dạy các con trưởng thành nên không đồng ý ly hôn.

Con chung: Có 02 con tên Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 09/12/2002 đã thành niên và Nguyễn Huyền Mỹ Ng, sinh ngày 31/10/2006. Nếu Tòa án có căn cứ giải quyết cho ly hôn thì ông L yêu cầu nhận nuôi cháu Ng, không yêu cầu bà V cấp dưỡng cho con; trường hợp cháu Ng có nguyện vọng ở với bà V thì ông đồng ý giao cháu Ng cho bà V nuôi dưỡng mà không cấp dưỡng cho con.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thị xã Đức Phổ theo hợp đồng tín dụng số 4508-LAV-202003198 ngày 03/12/2020, số tiền vay 500.000.000 đồng, nhưng đến nay đã tất toán xong nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, hiện nay vợ chồng không còn nợ chung nào khác.

Tại phiên Tòa ông L khai: Trong thời kỳ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn L và bà Dương Thị Thanh N; trú tại tổ dân phố 3, phường Ng, thị xã Đ có chung vốn để mua đất; trong đó tiền vốn cá nhân ông L góp 80.000.000 đồng (80.000.000 đồng này ông mượn của bà Trần Thị S là mẹ ruột ông), bà N góp 120.000.000

đồng đưa cho ông L nhận; tổng cộng là 200.000.000 đồng để cùng với bà Dương Thị Ngọc N; trú tại: Tổ dân phố 4, phường Ng, thị xã Đ mua đất của một người dân tại phường Ph, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Do bà V có nợ của các cá nhân nên ông L tự nguyện chuyển nhượng lại phần vốn góp mua đất 200.000.000 đồng cho bà N (trong đó có phần vốn góp 80.000.000 đồng của ông L và 120.000.000 đồng vốn góp của bà N). Bà Dương Thị Ngọc N không trực tiếp đưa tiền cho ông L mà tự đứng ra trả nợ cho các chủ nợ mà cá nhân bà V đã vay tổng số tiền đã trả là 200.000.000 đồng. Ông không yêu cầu bà V phải trả lại 200.000.000 đồng và không yêu cầu trả lại số tiền mà ông đã mượn của bà Trần Thị S. Ông L yêu cầu bà V có nghĩa vụ trả nợ cho bà Dương Thị Thanh N số tiền 120.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

1/ Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị xã Đức Phổ trình bày:

Ngày 03/12/2020 vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Đinh Thị Thanh V có vay của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thị xã Đức Phổ theo hợp đồng tín dụng số 4508-LAV-202003198, số tiền vay 500.000.000 đồng; thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay mua nông sản các loại; lãi suất 9,5%/năm. Nợ lãi tính đến ngày 19/5/2021 là 10.020.548 đồng. Nợ gốc là 500.000.000 đồng. Ngày 15/6/2021 ông L, bà V đã tắt toán xong toàn bộ nợ gốc và lãi nên Ngân hàng có đơn rút toàn bộ nội dung đơn khởi kiện.

2/ Bà Dương Thị Thanh N trình bày:

Năm 2019 bà N có đưa cho ông Nguyễn Văn L số tiền 120.000.000 đồng để ông L mua đất của một người dân ở phường Ph, thị xã Đ, bà không biết tên, địa chỉ của người bán đất cũng như thửa đất đã mua như thế nào, bà N giao cho ông L đứng làm thủ tục nhận chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, đến nay ông L chuyển nhượng cho ai, như thế nào thì bà không biết. Số tiền làm ăn chung này là của cá nhân bà và cá nhân ông L, không liên quan đến bà V. Nếu giữa bà và ông L không thỏa thuận giải quyết được việc làm ăn chung này thì bà khởi kiện bằng vụ án dân sự khác, không yêu cầu giải quyết trong vụ án ly hôn giữa ông L và bà V. Vợ chồng ông L, bà V không nợ bà nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn và

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thanh V được ly hôn ông Nguyễn Văn L.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huyền Mỹ Ng, sinh ngày 31/10/2006 cho bà V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông L không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: ông L, bà Vân đã trả xong toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thị xã Đức Phổ, nên Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Đối với nợ mà ông L khai trong quá trình hòa giải và tại phiên tòa, nhưng ông L không yêu cầu phản tố, bà N không yêu cầu độc lập, bà V không yêu cầu giải quyết nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 27/11/2020 bà Đinh Thị Thanh V khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Văn L thường trú tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Thanh V và ông Nguyễn Văn L tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2001 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa bà V và ông L có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng, thiếu tôn trọng nhau trong cuộc sống, nên bà V thuê nhà ở riêng từ đầu tháng 6/2021 đến nay, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa ông L và bà V đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị Thanh V được ly hôn ông Nguyễn Văn L.

[3] Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 09/12/2002; Nguyễn Huyền Mỹ Ng, sinh ngày 31/10/2006. Cháu Đ đã thành niên, không bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự nên không xét.

Xét yêu cầu của ông L và bà V đều có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Ng thấy rằng: Hiện tại cháu Ng đang ở với bà V từ tháng 6/2021 đến nay và có nguyện vọng được ở với bà V nên Hội đồng xét xử giao cháu Ng cho bà V chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với Điều 69, 81 Luật hôn nhân và gia đình; phù hợp với nguyện vọng của cháu Ng và yêu cầu của các bên đương sự; về nghĩa vụ cấp

dưỡng cho con, bà V không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn L và bà Đinh Thị Thanh V tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về nợ chung: Ngày 28/5/2021 Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh thị xã Đức Phổ có đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Nguyễn Văn L, bà Đinh Thị Thanh V trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 4508-LAV-202003198. Ngày 15/6/2021 ông Lý, bà Vân đã thanh toán xong toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, ngày 18/6/2021 Ngân hàng có đơn rút toàn bộ nội dung đơn khởi kiện. Nên đình chỉ xét xử đối với đơn khởi kiện yêu cầu độc lập của Ngân hàng và hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn L yêu cầu bà Đinh Thị Thanh V có nghĩa vụ trả nợ cho bà Dương Thị Thanh N số tiền 120.000.000 đồng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như trong thời gian tạm ngừng phiên tòa. Tòa án đã ra thông báo về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn L cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ về nợ nhưng quá thời gian ấn định mà ông không cung cấp, không xác định được cụ thể đã trả nợ cho ai, ở đâu và đã trả cho từng người bao nhiêu và không có đơn phản tố. Mặt khác, Tòa án đã làm việc với bà N xác định vợ chồng bà Đinh Thị Thanh V, ông Nguyễn Văn L không nợ bà và bà không có đơn yêu cầu độc lập nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Trường hợp các bên không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Đinh Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 147, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 59, 81, 82, 83. 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Thanh V được ly hôn ông Nguyễn Văn L
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Huyền Mỹ Ng, sinh ngày 31/10/2006 cho bà Đinh Thị Thanh V chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ông Nguyễn Văn L không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà Đinh Thị Thanh V và ông Nguyễn Văn L tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Về nợ chung: Đình chỉ xét xử đối với đơn khởi kiện yêu cầu độc lập của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị xã Đức Phổ. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí 12.750.513 đồng theo biên

lai thu số AA/2018/0007090, ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

- Về nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp không thỏa thuận thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đinh Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí sơ thẩm số AA/2018/0004737 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ.

Các bên đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn L vắng mặt khi Hội đồng xét xử tuyên án nên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Đương sự vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TX Đức Phổ;
- Chi cục THADS TX Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Hậu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Đức Phổ;
- Chi cục THADS huyện Đức Phổ;
- UBND thị trấn Đức Phổ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Văn Hậu

Nguyễn Thị Bình

Nguyễn Thị Thanh

Nguyễn Văn Duẩn

TÒA ÁN NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH QUẢNG NGÃI

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Hồi 11 giờ ngày 05/05/2017, tại phòng nghị án tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tấn

Ông Hoàng Minh Tân

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 239/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2016 về “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Côi

Bị đơn: bà Lê Thị Hồng Yến

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

* Về điều luật áp dụng:

Áp dụng các Điều 427, 471, 474, 477 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 3 Điều 26, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Biểu quyết: 3/3 ý kiến.

* Về nội dung:

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Côi. Buộc bà Lê Thị Hồng Yến phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Trần Thị Côi 02 cây (20 chỉ) vàng nhẫn bốn số 9999, tiền gốc 544.000.000 đồng, tiền lãi là 40.800.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 584.800.000 đồng (Năm trăm tám mươi bốn triệu, tám trăm ngàn đồng).

Biểu quyết: 3/3 ý kiến.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Dũng Hoàng Minh Tân

Nguyễn Văn Duẩn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Các đương sự;
- Cục THADS thành phố;
- Lưu hồ sơ, án văn;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Duẩn